|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS LÊ HỒNG PHONG  **TỔ VĂN - GDCD** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**  *Huế, ngày 25 tháng 04 năm 2024.* |

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN**

**I.Thông tin cá nhân:**

1. Họ và tên: **VĂN ĐỨC MINH**. Giới tính: Nam

2. Ngày tháng năm sinh: 26/12/1977. Năm vào ngành giáo dục: 2001

3. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngữ văn.

4. Tổ chuyên môn: VĂN - GDCD. Môn dạy(1): Ngữ văn

5. Trình độ ngoại ngữ: C Trình độ tin học: Tin học văn phòng

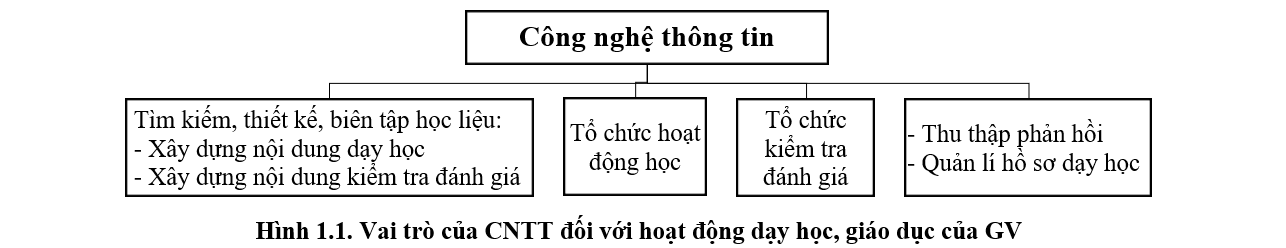
6. Chức vụ: Giáo viên.

**II. Nội dung thu hoạch cá nhân sau khi được học tập bồi dưỡng thường xuyên tại đơn vị và tự học, năm học 2023– 2024:**

**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG 02**

**Modul GVTHCS 09: ỨNG DỤNG CNTT, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TBCN TRONG DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC HỌC SINH THCS.**

CNTT với những ưu thế vượt trội của nó đã đi vào tất cả các lĩnh vực ngày nay. Đối với giáo dục và đào tạo, CNTT đóng một vai trò to lớn, có tác động mạnh mẽ làm thay đổi nội dung, phương pháp, phương thức dạy và học. CNTT là phương tiện để tiến tới một “ xã hội học tập”. Với sự phát triển của CNTT đã tạo ra cơ hội mới cho ngành GD & ĐT trong tất cả các lĩnh vực, từ quản lý giáo dục, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên. Hỗ trợ đắc lực cho phương pháp dạy học tích cực của hoạt động nhận thức của HS. CNTT có vai trò rất quan trọng trong dạy học, giáo dục, cơ bản như sau:



**1. Tác động của CNTT đối với giáo dục.**

**1.1. Thay đổi mô hình giáo dục**

Nền giáo dục Việt Nam trước nay sử dụng mô hình chuyển giao kiến thức theo cách độc thoại giữa giảng viên với sinh viên. Tuy nhiên, khi xã hội thay đổi ngày một nhanh chóng cùng với sự phát triển công nghệ vượt bậc, mô hình này không thể tạo ra giá trị gia tăng. Điều đó cho thấy cách giảng bài truyền thống kém hiệu quả hơn so với các hình thức dạy – học tích cực.

“Giáo dục thông minh” hay “Giáo dục 4.0” được xem là mô hình phù hợp với xu thế phát triển của thời đại hiện nay. Có sự liên kết chặt chẽ giữa 3 yếu tố quan trọng, đó là nhà trường – nhà quản lý – nhà doanh nghiệp. Theo đó, mô hình này thúc đẩy hoạt động dạy và học diễn ra mọi lúc, mọi nơi, giúp cho người học có thể chủ động quyết định nội dung, phương thức học tập theo nhu cầu của bản thân.

**1.2. Thay đổi chất lượng dạy học:**

Chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học giúp giáo viên trở nên linh hoạt hơn trong quá trình giảng dạy của mình. Thầy cô có thể tương tác với học sinh ở mọi nơi có sự hiện diện của công nghệ thông tin, không cần e ngại khoảng cách, các yếu tố khách quan khác.

Bài giảng được soạn thảo đa dạng với nhiều hình ảnh và gói gọn vào các thiết bị, tránh đi sự cồng kềnh khi phải mang giáo án theo, hoặc khó chỉnh sửa thêm thắt các kiến thức.

Ngoài ra, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn giúp giáo viên có thể chia sẻ bài giảng với nhiều đồng nghiệp khác trên cả nước, tiếp thu ý kiến đóng góp để nâng cao chất lượng giáo án. Bên cạnh đó, các thầy cô còn được tìm hiểu thêm về những chuyên ngành khác như tin học, và học hỏi kỹ năng sử dụng hình ảnh, âm thanh trong thiết kế bài giảng.

**1.3. Thay đổi hình thức dạy học**

Chuyên đề ứng dụng CNTT trong dạy học phát triển đã mở ra triển vọng lớn trong việc đổi mới các hình thức dạy học. Nếu trước kia giáo viên thường quan tâm nhiều đến khả năng ghi nhớ kiến thức và thực hành kỹ năng vận dụng, thì nay chú trọng đặc biệt đến phát triển năng lực sáng tạo của học sinh.

Học sinh phải nỗ lực tìm ra cách thức giải quyết bài tập thông qua việc tự tìm hiểu, học hỏi với máy tính và Internet. Chính điều này đã chuyển đổi từ “lấy giáo viên làm trung tâm” sang “lấy học sinh làm trung tâm”.

**1.4. Thay đổi phương thức quản lý giáo dục**

Công nghệ thông tin có sức mạnh thay đổi việc quản lý giáo dục thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng dẫn của BGD và các cơ quan có thẩm quyền. Cụ thể là tin học hóa quản lý trường học theo hướng ứng dụng các công cụ trực tuyến, công cụ quản lý của cơ quan chủ quản (quản lý giáo viên, học sinh, quản lý thi, xếp thời khóa biểu, sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử).

Triển khai đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động đã giúp nâng cao hiệu quả chất lượng của việc trao đổi thông tin hai chiều, giữa đơn vị quản lý và các trường, giữa lãnh đạo nhà trường và giáo viên, học sinh. Điều này ngay lập tức đem đến cách tiếp cận mới trong công tác quản lý giáo dục trường học hiện nay.

**2. Một số chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học cụ thể**

**2.1. Ứng dụng soạn thảo giáo án:**

PowerPoint cung cấp đầy đủ các công cụ để thầy cô tạo ra những bài thuyết trình thông qua rất nhiều hiệu ứng slide để trình chiếu. Các hiệu ứng chuyển động trong PowerPoint được kết hợp với nhiều nội dung khác nhau để tạo nội dung phong phú cũng như ấn tượng, dễ để học sinh tiếp thu hơn.

Ngoài ra, tùy theo đặc thù môn học giáo viên có thể biết một số phần mềm bổ trợ: Các phần mềm hỗ trợ giáo án môn Toán: Mathcad, Sketpad, Latex, MATHEMATICA v3.0 , GeoGebra, AUTO GRAPH,Cabri, MatLAB . . .

Adobe Presenter, Lecture Maker để soạn bài giảng điện tử theo chuẩn E-Learning; Soạn nhạc Ecore, Convert, Snagit, Cool Edit Pro, Photoshop …

**2.2. Ứng dụng trong giảng dạy:**

Phương tiện dạy học trong chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học có thể kể đến như: Máy chiếu projector, smart board (bảng thông minh), mạng nội bộ, các phần mềm dạy học, các trang web…

Thầy cô cần sự hỗ trợ từ nhà trường và đội ngũ chuyên công nghệ thông tin để hiểu biết về từng loại thiết bị và ứng dụng trong giảng dạy. Bên cạnh đó, giáo viên cũng cần sự phản hồi tương tác từ HS để đảm bảo chọn phương tiện hữu hiệu và phù hợp với bài học nhất. Sự tương tác hai chiều này khiến ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học đạt kết quả cao.

**2.3. Ứng dụng trong tra cứu dữ liệu**

Giáo viên cần bổ sung kho dữ liệu, hiểu biết của chính mình mỗi ngày để đảm bảo chất lượng giảng dạy. Chỉ cần am hiểu một chút thao tác trên mạng internet, các thầy cô đã có thể khai thác hàng tá kho tàng những kiến thức hữu ích. Thầy cô có thể dễ dàng tìm kiếm dữ liệu cần thiết trên internet**.** Một số các công cụ tìm kiếm phổ biến hiện nay là: google, search.netnam, vinaseek, socbay,… Bên cạnh đó, giáo viên cũng nên phát huy, tận dụng nguồn kiến thức từ các loại từ điển chuyên ngành với từng môn học.

**2.4. Ứng dụng trong đánh giá công tác dạy và học**

Trong công tác giảng dạy không thể thiếu khâu đánh giá kết quả của học sinh để đảm bảo tiêu chuẩn kiến thức cho các em, đồng thời hoàn thành chỉ tiêu mà ngành đưa ra.

Hiện nay, có rất nhiều thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin được sử dụng để kiểm tra năng lực học sinh. Sau khi giáo viên đã phân loại và xếp hạng, nhà trường sẽ dùng kỹ thuật tin học để thông báo kết quả đến học sinh, từ đó đưa ra kinh nghiệm và phương pháp học tập tốt hơn cho các em. Học sinh nhận kết quả học tập nhanh chóng nhờ sự hỗ trợ của CNTT

Đối với giáo viên cũng tương tự, nhà trường và các cấp quản lý có thể nắm rõ năng lực của cán bộ nhân viên thông qua các bảng đánh giá điện tử, vừa thuận tiện vừa mang tính bảo mật.

**2.5. Ứng dụng trong cách học của học sinh**

Như đã từng đề cập, chuyên đề ứng dụng CNTT trong dạy học làm thay đổi mô hình giáo dục truyền thống. Do vậy, cách học của học sinh cũng dần đổi mới. Các em được tự do sáng tạo trong quá trình học hơn, so với việc mỗi ngày đều tiếp thu thụ động những kiến thức từ phía thầy cô.

Học sinh có thể tìm kiếm hầu như mọi thông tin, trong tất cả các lĩnh vực trong nước và quốc tế, tin tức mới và cả tin tức cũ thông qua internet. Nhờ đó, việc học của các em được chủ động hơn, tăng cường khả năng tự học và giải quyết vấn đề dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Điều này góp phần nâng cao khả năng thực hành sau này của các em.

**3. Thực trạng ứng dụng CNTT trong dạy học**

Hiện nay, toàn ngành giáo dục đã xác định ứng dụng CNTT là 1 trong 9 nhóm nhiệm vụ triển khai trọng tâm, theo Nghị quyết số 29 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT.

Cụ thể giáo viên toàn ngành được huy động tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số toàn ngành; đóng góp hàng nghìn bài giảng điện tử E-Learning có chất lượng;….

Tham gia tích cực trong việc kiến tạo, xây dựng học liêu dạy học. Tuy vậy, chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học hiện nay còn gặp nhiều khó khăn, tồn tại cần tiếp tục được khắc phục:

Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT (như máy tính, camera, máy in,…), đường truyền, dịch vụ Internet cho nhà trường, giáo viên, học sinh – đặc biệt ở các vùng xa, vùng khó khăn – còn thiếu, lạc hậu. Còn nhiều hạn chế khi giáo viên tiếp cận với các ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy học.

**\* Kết quả đạt được:** Cái được đầu tiên phải kể đến đó chính là giáo viên đã có sự chuyển đổi về nhận thức, từ qui định (mang tính áp đặt) lúc ban đầu sang tâm thế thích thú với bài giảng ứng dụng CNTT. Từ yêu thích đến chủ động học hỏi cho nên kỹ năng soạn giảng các tiết có ứng dụng CNTT của giáo viên không ngừng được nâng lên, chất lượng bài dạy cũng tốt hơn, hấp dẫn với học sinh hơn.

Hiện nay, Hầu hết giáo viên nhà trường có chứng chỉ Tin học văn phòng từ trình độ A trở lên và đều soạn bài bằng máy vi tính, ứng dụng các phần mềm vào công tác giảng dạy.

Ứng dụng CNTT vào giảng dạy ban đầu là một bài toán khó với giáo viên, nhưng qua một thời gian không dài, chủ trương này đã cho thấy hiệu quả tích cực khi CNTT mang lại cho cả thầy và trò không gian mới nhiều hứng thú trong lớp học. Với sự hỗ trợ của máy tính và một số phần mềm dạy học cùng các thiết bị đi kèm, giáo viên có thể tổ chức tiết học một cách sinh động, các bài giảng không chỉ mang hơi thở cuộc sống hiện đại gần gũi hơn với học sinh mà còn giúp cả người dạy và người học được tiếp xúc với các phương tiện hiện đại, làm giàu thêm vốn hiểu biết của mình.

Tuy nhiên, nhà trường cũng xác định rõ với giáo viên: ứng dụng CNTT không đồng nhất với đổi mới phương pháp dạy học, CNTT chỉ là phương tiện tạo thuận lợi cho triển khai phương pháp tích cực chứ không phải là điều kiện đủ của phương pháp này. Không lạm dụng công nghệ nếu chúng không tác động tích cực đến quá trình dạy học. Để một giờ học có ứng dụng CNTT là một giờ học phát huy tính tích cực của học sinh thì điều kiện tiên quyết là việc khai thác CNTT phải đảm bảo các yêu cầu và tính đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực mà giáo viên sử dụng.

**Tự nhận xét và đánh giá xếp loại:**

**- Tự đánh giá**: 9.0 điểm

- **Xếp loại: Đạt**

Người đánh giá

**Văn Đức Minh**